

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HSST  
Ngày: 02-6-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH Đ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Vinh – Trưởng phòng giáo dục Huyện.
- Ông Lê Văn Phước - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng S - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

- **Họ và tên: Trương Trường S1**; Tên gọi khác: /; Giới tính: N; Sinh năm 1997, tại huyện H, tỉnh Đ; Nơi cư trú: ấp Phú Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện H, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Họ tên cha: Trương Văn Tuấn, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Lê Thị Mười H, sinh năm 1968; Vợ, con: chưa có; Anh, chị em ruột có 2 người, bị cáo là người thứ H; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: ngày 09/10/2017 bị Ủy Bn nhân dân xã An Phú Thuận, huyện H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Chưa thực hiện nộp phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/01/2023. (Có mặt)

- Bị hại: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 08/4/2006; trú tại: ấp An Lợi, xã An Khánh, huyện H, tỉnh Đ. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Cẩm T:

1. Bà Võ Thị Bé B, sinh năm 1974 (mẹ ruột); trú tại: ấp An Lợi, xã An Khánh, huyện H, tỉnh Đ. (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1969 (cha ruột); trú tại: khóm Phú Hòa, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện H, tỉnh Đ. (Có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Cẩm T: Trợ giúp viên pháp lý: Ông Hà Văn N - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, Chi nhánh số 1. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 466 đường Nguyễn Sinh Sắc, Khóm 5, Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đ.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2005; trú tại: ấp Phú Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện H, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

2. Đặng Ngọc H, sinh ngày 08/9/2006; trú tại: ấp An Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện H, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

3. Phạm Thiện V, sinh năm 2003; trú tại: ấp Tân Thuận, xã An Phú Thuận, huyện H, tỉnh Đ. (Có mặt)

4. Lê Thị Mười H, sinh năm 1968; trú tại: ấp Phú Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện H, tỉnh Đ. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Trường S1, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 5/01/2005 là bạn bè với nhau. Khoảng tháng 02/2022, S1 thông qua D nên biết và quen với em Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 08/4/2006. Vào chiều ngày 24/3/2022, D từ sân By Tân S1 Nhất về nhà của Đặng Huy Hoàng, sinh năm 2004 ngụ ấp An Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện H, tỉnh Đ uống bia chung với S1, T, Đặng Ngọc H, sinh ngày 08/9/2006, Phan Văn Hồng Phú, sinh năm 2004 và Phạm Thiện V, sinh ngày 04/01/2003 đang ở nhà Hoàng trước đó. Sau khi uống bia xong, S1 và V về nhà ngủ, còn T, D, Phú, H và Hoàng ngủ lại ở nhà của Hoàng.

Đến ngày 27/3/2022, S1, T, D, Phú, Hoàng, V và H tiếp tục uống bia tại nhà Hoàng. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 28/3/2022, S1 vào phòng Hoàng để ngủ chung với T, D, Phú, Hoàng và H, còn V thì về nhà ngủ. Khi nằm ngủ, S1 và T nằm kế nhau. Lúc này, S1 nảy sinh ý định sờ mó các bộ phận nhạy cảm của T để thỏa mãn dục vọng của bản thân. S1 trườn mền lại rồi dùng miệng hôn vào môi, gò má và cổ của T khoảng 03 - 04 cái, sau đó dùng tay phải sờ phía ngoài áo ngực bên trái của T rồi ôm T ngủ. Đến khoảng 07 giờ, ngày 28/3/2022, S1 thức dậy phát hiện trên cổ của T có vết màu đỏ vì S1 đã dùng miệng hôn và kéo da cổ T. Từ hôm đó, S1 và T đem quần áo qua nhà của Hoàng ngủ chung với Hoàng, D, H và Phú. Từ ngày 28/3/2022 đến ngày 07/4/2022, Bn ngày S1 đều có hành vi dùng môi miệng vào má, môi của T tại hàng B và phòng ngủ của Hoàng, Bn đêm thì S1 dùng tay trái kê đầu cho T nằm, tay phải S1 ôm ngang và cọ sát bên ngoài ngực của T.

Đến khoảng giữa tháng 4/2022, S1, T, D và Phú đến ở nhà của Phú, tại ấp An Hòa, xã An Khánh, huyện H. Khi ngủ chung với nhau thì S1 nhiều lần hôn môi và dùng tay phải sờ trực tiếp vào vú của T. Đến đầu tháng 5/2022 thì S1 dẫn T về nhà của mình ở ấp Phú Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện H sống chung với nhau như vợ chồng và nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Trong thời gian sống chung, S1 mượn

tiền và cầm vàng của T để tiêu xài cá nhân với số tiền 12.000.000 đồng. Đồng thời, S1 và T sử dụng xe gắn máy biển số 66CK-066.35 của T để làm phương tiện đi lại. Trong quá trình sống chung với nhau thì S1 nhiều lần đánh T. Đến ngày 13/8/2022, T về kể lại sự việc bị S1 đánh cho mẹ ruột là Võ Thị Bé B nghe. Sau đó bà Bé B dẫn T đến Công an xã An Phú Thuận trình báo. Quá trình làm việc thì S1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 36/TD-TTPY ngày 12/9/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ kết luận đối với Nguyễn Thị Cẩm T: Âm hộ không vết trầy xước, không thấy vết bầm; âm đạo không hành kinh; màn trinh dẫn rộng, không thấy rách.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ và trao trả 01 xe gắn máy biển số 66CA-066.35 cho bà Võ Thị Bé B là chủ sở hữu để quản lý sử dụng.

**Về dân sự:** Nguyễn Thị Cẩm T cùng cha, mẹ ruột là chị Võ Thị Bé B và anh Nguyễn Phi L yêu cầu bị cáo S1 bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho T là 50.000.000 đồng và trả 12.000.000 đồng S1 mượn của T, tổng cộng là 62.000.000 đồng. Bị cáo S1 đồng ý bồi thường theo yêu cầu của T, chị Bé B và anh L. Hiện tại S1 đã bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho T số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, T trình bày vào đêm 27/03/2022, sau khi nghỉ nhậu thì T vào phòng của Hoàng nằm, sau đó S1 vào phòng đóng cửa lại và quan hệ tình dục trái ý muốn của T. Tuy nhiên, chỉ có lời KH của T, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh S1 thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý với T nên không xem xét.

Đối với hành vi dâm ô và quan hệ tình dục của S1 đối với T tại nhà của Phú và nhà của S1, thời điểm này T đã trên 16 tuổi nên hành vi của S1 không cấu thành tội phạm.

Đối với Đặng Huy Hoàng, Phan Văn Hồng Phú hiện đã đi khỏi địa phương chưa làm việc được, chưa có cơ sở xem xét là biết S1 có hành vi dâm ô đối với T hay không, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với việc S1 có hành vi dâm ô đối với T tại nhà của Hoàng do Đặng Đức Hiền (cha của Hoàng) đứng tên chủ sở hữu, anh Hiền không biết nên không xem xét xử lý.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKSCT ngày 04/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Trương Trường S1 về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trong phần tranh luận giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị:

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Trường S1 về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 592 Bộ luật Dân sự để tuyên, chấp nhận sự tự nguyện của Trương Trường S1, buộc S1 tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm của T bị xâm phạm là 49.000.000 đồng và tiền S1 mượn của T là 12.000.000 đồng cho anh Nguyễn Phi L và chị Võ Thị Bé B đại diện theo pháp luật của em T.

Trợ giúp viên pháp lý ông Hà Văn N phát biểu quan điểm: Thống nhất Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Trương Trường S1 và không có ý kiến tranh luận gì. Hành vi của bị cáo S1 dâm ô với bị hại là nguy hiểm cho xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt theo đúng quy định của pháp luật. Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo S1 bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 49.000.000 đồng và trả cho T số tiền 12.000.000 đồng và bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo S1 bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 49.000.000 đồng và trả cho T số tiền 12.000.000 đồng.

Bị cáo KH nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo gửi lời xin lỗi gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Từ ngày 27/3/2022 đến ngày 07/4/2022, trong quá trình ngủ chung phòng ở nhà anh Đặng Đức Hiền (cha của Hoàng và H), bị cáo Trương Trường S1 đã lợi dụng sự ngây thơ, thiếu hiểu biết của em Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 08/4/2006 (dưới 16 tuổi), để thực hiện hành vi dùng miệng hôn môi, gò má, cổ, dùng tay sờ vùng ngực T nhiều lần. Bị cáo S1 đã thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Lời KH nhận của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời KH của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật đồng thời biết rõ bị hại Nguyễn Thị Cẩm T chưa đủ 16 tuổi nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi dâm ô với T. Trên cơ sở đó, hành vi của bị cáo Trương Trường S1 có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào từ đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:*

.....

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;*

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Trương Trường S1 là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của trẻ em, làm tổn hại đến sự phát triển thể chất, tinh thần và tâm sinh lý của Nguyễn Thị Cẩm T, vi phạm nếp sống lành mạnh, văn minh của xã hội, vì muốn thỏa mãn dục vọng, bị cáo S1 bất chấp dư luận, cố ý thực hiện hành vi dâm ô với bị hại, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Qua phiên tòa này cũng nhắc nhở những bậc làm cha mẹ nên cần quan tâm chăm sóc đối với con cái, nhất là các cháu gái, để tránh xảy ra sự việc đáng tiếc như vụ án này. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện rèn dũa, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Trương Trường S1 đã thành khẩn KH báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có bà ngoại là bà mẹ Việt N Anh Hùng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, căn cứ vào Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 592 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo S1 bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 49.000.000 đồng và trả cho T số tiền 12.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Trường S1 phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Trương Trường S1 02 (H) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 592 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo S1 tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm của T bị xâm phạm là 49.000.000 đồng và tiền S1 mượn của T là 12.000.000 đồng, tổng cộng 61.000.000 đồng (*sáu mươi một triệu đồng*) cho anh Nguyễn Phi L và chị Võ Thị Bé B đại diện theo pháp luật của Nguyễn Thị Cẩm T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trương Trường S1 phải nộp 200.000 đồng (*H trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 3.050.000 đồng (*B triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại được kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện H;
- CA huyện H
- Bị cáo, bị hại;
- THADS huyện H;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hoàng**